TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-PT
Ngày: 03/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Minh Tự

Ông Huỳnh Đắc Đương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 94/2018/HSPT, ngày 03/12/2018 đối với bị cáo Trần Nhật T do có kháng cáo của bị cáo Trần Nhật T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2018/HS – ST, ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Nhật T**, sinh năm 1990 tại huyện C, tỉnh T; Tên gọi khác: N; Nơi cư trú: ấp R, xã K, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1965 và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1964; Tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo chưa có vợ; bị cáo tạm giữ ngày 14/7/2018 sau đó chuyển tạm giam ngày 17/7/2018 đến ngày 27/7/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm thay thế biện pháp tạm giam. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Văn Q, Đỗ Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 15 giờ ngày 13/7/2018, tại nhà anh ruột của Phạm Văn C tên Phạm Văn C, ngụ ấp R, xã K có Nguyễn Văn Q và Đỗ Văn T đến chơi nên C đến rủ Q và T đến nhà mình để đánh bạc trái phép, Q và T đồng ý. Lúc này C sử dụng điện thoại di động của con ruột tên Phạm Thị Thúy N, sinh năm 2008 gọi cho Trần Nhật T rủ T đến nhà mình đánh bạc nhưng T nói với C là "có ai đâu mà chơi", C trả lời "có anh Q và T nè" và T đồng ý nên C nhờ T mua dùm 05 bộ bài (loại 52 lá), do vậy T điều khiển xe mô tô biển số 63V8 - 6380 chạy đến nhà bà Võ Thanh M ngụ cùng ấp bán tạp hóa để mua 05 (năm) bộ bài, loại bài 52 lá. Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến đậu trên đường đê rồi đi bộ đến nhà của C và để 05 (năm) bộ bài trên giường sau nhà C gần chỗ đánh bạc, lúc này C lấy một chiếc chiếu bằng lát, màu đỏ, vàng nhạt, có viền màu đỏ trải xuống nền nhà và lấy 01 cái keo nhựa dùng để tiền xâu. Trước khi thực hiện hành vi đánh bạc, các bị can C, T, T, Q thỏa thuận, giữa C và Q không ăn thua với nhau do C và Q có mối quan hệ thân tộc và đánh bạc dưới hình thức đánh bài xập xám 13 lá (loại bài 52 lá) gồm có 04 tụ, mỗi tụ 13 lá, mỗi tụ được làm chủ cái hai lần và được xoay vòng, mỗi lần ăn thua theo từng tụ bài với số tiền là 100.000 đồng và cá cược thêm một lá ất (ách) là 50.000 đồng, cách tính ăn thua được thể hiện như sau: Nếu 01 tụ mà ăn 03 tụ còn lại mà không có lá ất (ách) ăn được 100.000 đồng, có 01 lá ất (ách) ăn được 300.000 đồng, có 02 lá ất (ách) ăn được 500.000 đồng, có 03 lá ất (ách) ăn được 700.000 đồng, ngược lại nếu một tụ mà thua ba tụ: Không có lá ất (ách) thua 500.000 đồng, có một lá ất (ách) thua 300.000 đồng, có hai lá ất (ách) thua 100.000 đồng, có ba lá ất (ách) ăn 100.000 đồng. Đồng thời cũng giao ước với nhau có 06 trường hợp bãy: Thứ nhất trong 13 lá có 06 đôi (cặp); thứ hai có 04 lá bài giống nhau (hay gọi là tứ quý); thứ ba có ba cái thùng (dưới 05 lá, giữa 05 lá, trên 03 lá) cùng một nước; thứ tư có 03 cái sảnh (dưới 05 lá, giữa 05 lá, trên 03 lá) các lá bài được sắp xếp theo thứ tự liên tiếp không cùng nước; thứ năm thùng phá sảnh có 05 lá bài thứ tự liên tiếp cùng một nước; thứ sáu trong 13 lá bài có thứ tự từ lá ất (ách) đến đầm già (từ 01 đến đầm già). Trong các trường hợp trên thì được tính ăn thua của mỗi tụ với số tiền là 200.000 đồng, lá ất (ách) thì ăn thua 50.000 đồng, vì vậy cách tính ăn thua được gọi là bãy thể hiện như sau: Nếu một tụ mà ăn hết ba tụ: Không có lá ất (ách) ăn 400.000 đồng, có 01 lá ất (ách) ăn 600.000 đồng, có hai lá ất (ách) ăn 800.000 đồng, có 03 lá ất (ách) ăn 1.000.000 đồng, có 04 lá ất (ách) ăn 1.200.000 đồng; ngược lại, nếu một tụ mà thua hết ba tụ: Không có lá ất (ách) thua 600.000 đồng, có một lá ất (ách) thua 400.000 đồng, có hai lá ất (ách) thua 200.000 đồng, có ba lá ất (ách) thì hòa. Do C và Q không ăn thua với nhau nên cách tính ăn thua được tính như sau: Nếu tụ bài của C hoặc Q có một tụ mà ăn hết hai tụ (tụ bài của T và T) mà không có lá ất (ách) thì hòa, có một lá ất (ách) thì ăn 200.000 đồng, có hai lá ất (ách) thì ăn 300.000 đồng, có ba lá ất (ách) thì ăn 400.000 đồng; ngược lại nếu một tụ mà thua hai tụ (tụ bài của T và T) mà không có lá ất (ách) thì thua 400.000 đồng, có một lá ất (ách) thì thua 200.000 đồng, có hai lá ất (ách) thì hòa, có ba lá ất (ách) thì ăn 100.000 đồng. Mặt khác, trường hợp tụ bài của C hoặc Q gọi là bãy thì cách tính ăn thua như sau: Nếu một tụ mà ăn hai tụ (tụ bài của T và T) mà không có lá ất (ách) thì ăn 200.000 đồng, có một lá ất (ách) thì ăn 400.000 đồng, có hai lá ất (ách) thì ăn 600.000

đồng, có ba lá ất (ách) thì ăn 700.000 đồng, có bốn lá ất (ách) thì ăn 800.000 đồng; ngược lại nếu một tụ mà thua hai tụ (tụ của T và T) mà không có lá ất (ách) thì thua 500.000 đồng, có một lá ất (ách) thì thua 300.000 đồng, có hai lá ất (ách) thì thua 100.000 đồng, có ba lá ất (ách) thì hòa. Ngoài ra, nếu tụ nào bãy thì phải để tiền xâu vào trong keo nhựa là 20.000 đồng, riêng tụ của Q và C không ăn thua nếu bãy mà không có lá ất (ách) thì để tiền xâu là 10.000 đồng, số tiền xâu thu được thì sử dụng để mua thức ăn, nước uống và thuốc lá để phục vụ cho việc đánh bạc, nếu còn dư thì C lấy sử dụng cá nhân. Khi thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thì C ngồi đối diện với Q, bên trái C là T, bên phải là T, còn T và T ngồi đối diện với nhau. Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày thì bị Công an xã K bắt quả tang cùng vật chứng gồm:

- Tiền Việt Nam: 12.784.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Trong đó tiền quản lý trên chiếu bạc: 10.524.000 đồng (Mười triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng); quản lý trên người đối tượng Nguyễn Văn Q là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); tiền xâu để trong keo nhựa là 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

- 05 (Năm) bộ bài tây loại 52 lá, (04 bộ đã sử dụng, 01 bộ chưa sử dụng).

- 01 (Một) keo nhựa màu trắng trong suốt, hình dạng không xác định, mặt trên có hình tròn có đường kính 9,8cm, không có nắp đậy, đáy keo hình tròn có đường kính 06cm, keo cao 15cm, trên thân keo có dáng hình chữ "Kẹo viên nén bao đường".

- 01 (Một) chiếc chiếu bằng lát màu đỏ, vàng nhạt, có viền màu đỏ; có kích thước rộng 1,4m, dài 02m, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu trắng, viền màu vàng gol, kiểu máy Nokia 3, ID: TA1032 của Đỗ Văn T.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, viền trắng, kiểu máy: A33W của Trần Nhật T.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen; model: RM1133 của Nguyễn Văn Q.

Qua điều tra đã chứng minh được số tiền dùng để đánh bạc trái phép như sau:

1. Đỗ Văn T mang theo 2.844.000 đồng, mượn của C 2.000.000 đồng, của T 1.000.000 đồng. Số tiền của T dùng để đánh bạc là 5.844.000 đồng, khi bắt quả tang quản lý tại vị trí ngồi số tiền 224.000 đồng, thua 5.620.000 đồng.

2. Trần Nhật T mang theo số tiền 2.060.000 đồng, trong lúc đánh bạc T cho T mượn 1.000.000 đồng, khi bị bắt quả tang quản lý tại vị trí ngồi số tiền 4.050.000 đồng, ăn 2.990.000 đồng.

3. Nguyễn Văn Q mang theo số tiền 4.480.000 đồng, để tiền tại chiếu bạc là 2.480.000 đồng, khi bắt quả tang quản lý tại vị trí ngồi số tiền 5.550.000 đồng, quản lý trong người số tiền 2.000.000 đồng, ăn 3.070.000 đồng.

4. Phạm Văn C mang theo số tiền 3.000.000 đồng, trong lúc đánh bạc cho T mượn 2.000.000 đồng, bắt quả tang quản lý tại vị trí ngồi số tiền 700.000 đồng, thua 300.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2018/HSST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Trần Nhật T phạm tội: Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Nhật T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2018 đến 27/7/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (Chín) tháng tù; Phạm Văn C 06 (Sáu) tháng tù; Đỗ Văn T 06 (Sáu) tháng tù và quyết định về xử lý vật chứng, án phí, dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/10/2018, bị cáo Trần Nhật T kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt xin được phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo tội "Đánh bạc" là đúng và hành vi của bị cáo, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin được phạt tiền.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T:* Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội và yêu cầu kháng cáo bị cáo Trần Nhật T. Vị kiểm sát viên cho rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Nhật T phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất vụ án và cũng áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó việc kháng cáo xin được phạt tiền là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, đối với số tiền số tiền 20.000.000đồng tiền đặt bảo đảm thay thế biện pháp ngăn chặn của bị cáo T, cấp sơ thẩm tuyên trả lại là có sai sót và chưa đúng theo quy định pháp luật. Bởi lẽ, việc hủy quyết định đặt tiền để bảo đảm trong trường hợp này là thuộc thẩm quyền của Chánh án Tòa án cấp sơ thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với quyết định trả tiền đặt bảo đảm cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Nhật T là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin được phạt tiền là hình phạt chính của bị cáo Trần Nhật T. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc

dưới hình thức đánh bài ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo cố tình thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật và hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, do đó Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội "Đánh bạc" là chính xác, đúng pháp luật.

Về mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng được yêu cầu trong phòng chống tội phạm và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương; Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Đối với số tiền 20.000.000đồng tiền đặt bảo đảm thay thế biện pháp ngăn chặn của bị cao T, cấp sơ thẩm tuyên trả lại là có sai sót và chưa đúng theo quy định pháp luật mặc dù bị cáo không có kháng cáo và Viện kiểm sát không có kháng nghị nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm. Bởi lẽ Thông tư liên tịch số: 06/2018/TTLT – BCA – BQP – BTC – VKSNDTC – TANDTC ngày 07/8/2018 hướng dẫn thi hành Điều 122 Bộ luật tố tụng hình sự quy định chi tiết trình tự, thủ tục, mức tiền đặt, việc tạm giữ, hoàn trả, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền đã đặt để bảo đảm trách nhiệm trả lại tiền đặt để bảo đảm, Như vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 của thông tư nêu trên thì trong trường hợp này là thuộc thẩm quyền của Chánh án Tòa án cấp sơ thẩm. Do đó, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên trả lải số tiền này cho bị cáo là không đúng thẩm quyền. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy phần quyết định này của cấp sơ thẩm để đảm bảo cho việc xử lý đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với các tình tiết khách quan vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Nhật T

Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2018/HSST, ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện huyện C, tỉnh T.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Nhật T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Nhật T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù

tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2018 đến 27/7/2018.

Hủy phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên trả cho bị cáo Trần Nhật T 20.000.000đồng tiền đặt để đảm bảo thay thế biện pháp ngăn chặn.

Án phí: Bị cáo Trần Nhật T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam;
- TAND huyện C;
- VKSND h. C;
- CA h. C;
- CC THADS h, C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành